

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2017/HSST

Ngày: 31/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
- Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Thịnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Hoàng Giáp, Thư ký Toà án nhân dân thành phố N - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình- tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều, kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2017/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Anh T. Sinh năm 1974, tại tỉnh B; Nơi ĐKKHKT: phố T, phường T, thành phố N, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: phố T, phường T, thành phố N, tỉnh B; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Bố đẻ: Phạm Hồng P (đã chết); Mẹ đẻ: Bùi Thị S; Vợ: Bùi Thị P, con: 01 con sinh năm 2003.

Tiền án: Tại Bản án số 56 ngày 20/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Phạm Anh T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2017 đến ngày 23/3/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1960 trú tại phố P, phường T, thành phố N, tỉnh B (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1967, Trú tại: phố 4, phường V, thành phố N, tỉnh B (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Anh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Anh T, sinh năm 1974, trú tại phố T, phường T, Thành phố N là người không có nghề nghiệp, sử dụng ma túy. Khoảng 3 giờ ngày 17/3/2017 T đi bộ từ nhà đến khu vực đường Cát Linh, thuộc phố P, phường T, thành phố N mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài và mua ma túy sử dụng. Khi đi đến rạp đám cưới của gia đình bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1960, ở phố P, phường T, thành phố N, T phát hiện trong rạp đám cưới không có người trông coi, T đi vào thấy trong rạp có để chiếc ti vi LG 42 inch, loại ti vi màn hình tinh thể lỏng, có viền ngoài màu trắng bạc, T đi vòng sau sân khấu rút dây cắm sau đó bê chiếc tivi ra ngoài, T dùng áo mưa đang mặc bọc chiếc tivi. T bê chiếc ti vi ra góc sân vận động cất giấu, sau đó về nhà lúc này trong nhà T có bạn của T là Lê P sinh năm 1977 ở phường N Thành phố N ngủ trong nhà, T mượn chiếc xe máy của P, để chở chiếc tivi về nhà sau đó tháo chiếc kệ đỡ tivi mang ra công viên núi Thúy vớt. T quay về nhà và nói với P đem chiếc ti vi về nhà P cất, P đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày T nói với P và Nguyễn Lâm T (bạn của Lê P) sinh năm 1981, ở phường N, Thành phố N về nhà P đem chiếc tivi mang đến nhà anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1967, ở phường Vân Giang, Thành phố N để bán cho anh T1 với giá 3.100.000đ. Sau khi phát hiện bị mất chiếc ti vi ngày 20/3/2017 bà T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Ninh Bình trình báo kẻ gian trộm cắp chiếc tivi tại rạp đám cưới và bán cho anh T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình triệu tập anh T1 làm việc, anh T1 khai mua chiếc ti vi trên của Phạm Anh T, anh T1 tự giác giao nộp chiếc ti vi có đặc điểm như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của T. Thu giữ tại túi áo ngực bên trái của chiếc áo giả da màu trắng của T treo tại phòng ngủ tầng một thu 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận là ma túy(heroine) T mua từ ngày hôm trước nhưng chưa sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động Philip số Imei 862982023439801 ở trong túi áo giả da màu trắng, 01 bơm kim tiêm chưa sử dụng, 01 ống nước cất chưa sử dụng ở túi áo trước bên phải áo giả da màu trắng.

Tại kết luận định giá tài sản số 18 ngày 21/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình định giá: 01 tivi nhãn hiệu LG 42LS550T- TA(loại 42inch) trị giá 3.500.000đ.

Cân xác định trọng lượng 01 gói ma túy thu giữ của T kết quả: Trọng lượng cả bì là 0,4206g. Trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng là 0,1080g. Tại kết luận giám

định số 82 ngày 24/3/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng kí hiệu M gửi tới giám định có trọng lượng là 0,1080g là chất ma túy, loại heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 20; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Phạm Anh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 31/7/2017 VKSND thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự..

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 194 ,điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999, Nghị quyết 41/2017/QH của Quốc Hội, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung xử phạt Phạm Anh T từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; từ 20 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự 1999 để tổng hợp hình phạt của hai tội nói trên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 29 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2017. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động do không liên quan đến việc phạm tội, tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại cùng giấy gói ban đầu, 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất; Truy thu số tiền 3.100.000đồng của T do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện như sau: Vào khoảng 3 giờ ngày 17/3/2017, Phạm Anh T đã có hành vi lợi dụng sơ hở không có người trông coi đã lén lút vào rạp đám cưới của gia đình bà Nguyễn Thị Hồng T ở phố P, phường T, Thành phố N chiếm đoạt chiếc ti vi LG 42 in loại hình tinh thể lỏng để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trị giá chiếc ti vi được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác

định là 3.500.000đồng. Quá trình khám xét tại nhà T ngày 20/3/2017 xác định bị cáo T cất giữ 0,1080gam ma túy loại Hêrôin để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân và chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người đã từng bị kết án về các tội liên quan đến sử dụng ma túy và chiếm đoạt tài sản đã được xóa án tích, gần đây bị cáo lại bị kết án tại Bản án số 56/2016/HSST ngày 20/4/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố N xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng giáo dục, do vậy cần tiếp tục xử phạt bị cáo hình phạt tù với hai tội danh nói trên để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Có như vậy mới có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét các quy định có lợi cho bị cáo cụ thể đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 249 có khung hình phạt thấp hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 nên căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung để áp dụng đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên được giảm nhẹ một phần hình phạt. Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt của hai tội thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành.

Trong vụ án này, Lê P là người đem cất chiếc ti vi mà T mang về và Nguyễn Lâm T là người cùng P mang chiếc ti vi đến nhà anh T1 để T bán nhưng cả hai đều không biết rõ chiếc ti vi do T trộm cắp mà có, do vậy không có căn cứ xử lý hình sự đối với Lê P và Nguyễn Lâm T. Anh Nguyễn Hữu T1 là người mua ti vi của T nhưng không biết chiếc ti vi là do T trộm cắp mà có nên cũng không có cơ sở xử lý với anh T1

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T1 đã giao nộp chiếc ti vi cho Cơ quan điều tra Công an Thành phố Ninh Bình và bà Nguyễn Thị Hồng T đã nhận lại chiếc ti vi. Đến nay, bà T không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì kể cả đối với 01 kẻ đồ ti vi mà

Phạm Anh T sau khi chiếm đoạt chiếc tivi đã vất bỏ ở khu vực núi Thúy hiện không tìm thấy. Anh T1 cũng không yêu cầu T trả lại số tiền 3.100.000đồng do đã mua tivi mà T đem bán. Do vậy về vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Phạm Anh T hưởng lợi bất chính do bán tài sản phạm tội nên cần buộc T phải nộp số tiền 3.100.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về nguồn gốc ma túy mà T tàng trữ trái phép: T khai của một người đàn ông không quen biết ở Ý Yên, Nam Định, do vậy không có cơ sở điều tra làm rõ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi giám định cùng giấy gói ban đầu, 01 bơm kim tiêm, 01 ống nước cất thu giữ tại nhà của Phạm Anh T do là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh T phạm tội "**Trộm cắp tài sản**" và tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung.

Xử phạt: Phạm Anh T 09 (*chín*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 18 (*mười tám*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội. Buộc bị cáo phải chấp hành là 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: - Buộc Phạm Anh T phải nộp số tiền 3.100.000đồng (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*) để sung quỹ nhà nước do hưởng lợi từ việc bán tài sản phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi giám định cùng giấy gói ban đầu, 01 bơm kim tiêm, 01 ống nước cất thu giữ tại nhà của Phạm Anh T do là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Anh T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Thành phố Ninh Bình
- Công an Thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS Thành phố Ninh Bình
- Thi hành án HS (01 bản);
- Bị cáo (01 bản); Người bị hại.
- Người liên quan (01 bản);
- Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu VP (01 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy